

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST  
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Tâm

Bà Lương Thị Phượng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS, ngày 21/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST - HS, ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Nông Văn B, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1982 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1960; vợ: Tô Thị T, sinh năm 1983, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 08- 6-2020, tạm giam từ ngày 14-6-2020 đến nay; có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Xuân T– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Nông Nguyệt P, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Việt A; vắng mặt.

- + Anh Lăng Văn M; có mặt.
- + Anh Mông Văn H; vắng mặt.
- + Anh Lăng Văn H; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nông Xuân V; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4 năm 2019, Nông Văn B thường xuyên đi lên khu vực đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp, hỏi mua chất ma túy với người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, tuổi địa chỉ) mỗi lần mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền ma túy về chia nhỏ sử dụng và bán lại cho những người nghiện chất ma túy mỗi gói 100.000 (một trăm nghìn) đồng để kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 08/6/2020, Nông Văn B tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-035.81 đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và đi bộ lên đồi K gặp người đàn ông Trung Quốc mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền ma túy được 01 (một) gói ni lon chứa cục ma túy Heroine đem về chia được 12 gói nhỏ để trong các ống nhựa bịt kín hai đầu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại nhà ở của mình, Nông Văn B đã bán ma túy cho những người cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/6/2020, bán cho Lăng Văn H, sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Lăng Văn H nhận lấy và đặt gói ma túy xuống bàn uống nước cùng Nông Văn B sử dụng, khi đang sử dụng thì Hoàng Việt A, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để một bao thuốc lá bên trong chứa 04 gói ma túy để trên bàn uống nước, Lăng Văn H liền xé ma túy vừa mua với Nông Văn B cho Hoàng Việt A cùng sử dụng bằng hình thức “hít”.

Khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 08/6/2020 cùng một lúc Nông Văn B đã bán cho Lăng Văn M, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Mông Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Lăng Văn M và Mông Văn H mỗi người đưa cho Nông Văn B 100.000 (một trăm nghìn) đồng rồi nhận lấy ma túy, Nông Văn B nhận tiền và bảo hai người vào trong buồng sử dụng, khi đang sử dụng thì phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra và khám xét chỗ ở của Nông Văn B đã thu giữ như sau:

- 01 (một) lọ nhựa nhãn hiệu “Big babol” bên trong có 09 (chín) gói nhựa chứa chất bột màu trắng;
- 01 (một) gói nhựa màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 10 (mười) ống nhựa màu trắng dài 01cm;
- 01 (một) chiếc kéo màu đen dài 20cm;

- 01 (một) chiếc bật lửa màu tím;
- Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng;
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 082082\*\*\* mang tên Nông Văn B;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng có số seri: 357906047912\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng có số IMEI: 013404007226\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel;
- 01 (một) xe mô tô mặt bên trong máy có chữ THUHACO, mặt bên ngoài có chữ HONDA, biển kiểm soát 12V1- 03\*\*\*, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, số khung VTTHPCH 0022A01\*\*\*.

Thu giữ của Hoàng Việt A 04 (bốn) gói nhựa màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” bên trong có 01 (một) điếu thuốc. Thu giữ của Mông Văn H 01 (một) gói nhựa màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tất cả đều khai nhận các gói chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 169/KL-PC09, ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Mẫu vật trong phong bì thư có chữ “QT Nông Văn B” là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,309 gam (đã trừ bì).
- Mẫu vật trong phong bì thư có chữ “QT Hoàng Việt A” là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,072 gam (đã trừ bì).
- Mẫu vật trong phong bì thư có chữ “thu giữ Mông Văn H” là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,034 gam (đã trừ bì).
- Mẫu vật trong phong bì thư có chữ “KX1 Nông Văn B” là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,032 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS, ngày 20/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bản thân đã thực hiện là rất nghiêm trọng vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã mua ma túy về sử dụng đồng thời bán lẻ ma túy cho những người nghiện để kiếm lời. Bị cáo đã được bán ma túy cho Lãng Văn H 03 lần mỗi lần 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói (vào thời gian cụ thể như sau: Lần 01 bán lúc 12 giờ ngày 20/5/2020 đã trả tiền bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng; lần 02 bán lúc 12 giờ 00 ngày 27/5/2020 đã trả tiền bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng; lần 03 bán vào lúc

12 giờ 30 phút, ngày 08/6/2020 còn nợ bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2020 cũng tại nhà mình vào cùng một thời gian bị cáo Nông Văn B đã bán cho Lăng Văn M và Mông Văn H mỗi người 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói; khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 08/6/2020 bị cáo cùng một thời gian, địa điểm bị cáo Nông Văn B đã bán ma túy cho Lăng Văn M và Mông Văn H mỗi người 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Những lần mua ma túy cùng Nông Văn B những người nghiện ma túy Lăng Văn H, Lăng Văn M, Mông Văn H đều sử dụng ma túy nhiều lần ngay trong nhà bị cáo Nông Văn B.

Người làm chứng anh Lăng Văn M trình bày tại phiên tòa: Bản thân anh nghiện ma túy, anh và Mông Văn H đã được mua ma túy với bị cáo Nông Văn B 02 lần để sử dụng cụ thể khoảng 11 giờ ngày 04/6/2020 anh và Mông Văn H mua với bị cáo Nông Văn B mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói; khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 08/6/2020 cùng một thời gian, địa điểm anh và Mông Văn H mỗi người mua với bị cáo Nông Văn B 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Cả hai lần mua ma túy với bị cáo Nông Văn B anh và Mông Văn H đều sử dụng ma túy luôn trong nhà của bị cáo Nông Văn B.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “QT Nông Văn B” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,276 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “thu giữ Mông Văn H” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,016 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “QT Hoàng Việt A” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà,

trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,054 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “KX1 Nông Văn B” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,015 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và vỏ bao gói cũ; 10 (mười) ống nhựa màu trắng dài 01cm rộng 0,3cm; 01 (một) chiếc kéo cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm; 01 (một) chiếc bật lửa màu tím; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” bên trong có 01 (một) điều thuốc.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn B 01 (một) chứng minh nhân dân số 082082\*\*\* mang tên Nông Văn B.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô mặt bên trong máy có chữ THUHACO, mặt bên ngoài có chữ HONDA, biển kiểm soát 12V1- 03\*\*\*, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, số khung VTTHPCH 0022A01\*\*\*.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn B số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng có số seri: 357906047912\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng có số IMEI: 013404007226\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B trình bày tại phiên tòa: Nhất trí với đề nghị hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng của đại diện Viện Kiểm sát; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo do trình độ văn hóa thấp 1/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm khung hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nông Văn B không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn B xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định

của pháp luật Tổ tụng hình sự, các văn bản tổ tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã bán ma túy từ hai lần trở lên, bán ma túy cùng thời gian địa điểm cho hai người với tổng số tiền đã bán ma túy được là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, nhưng Lãng Văn H còn nợ bị cáo với số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Ngoài ra bị cáo còn cho Lãng Văn H sử dụng ma túy tại nhà ở mình nhiều lần, cho Lãng Văn M, Mông Văn H sử dụng ma túy tại nhà ở của mình hai lần cùng thời gian, địa điểm. Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nông Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy và cần có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn B cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng và theo quy định tại khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đến 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Tại biên bản xác minh và tại phiên tòa bị cáo có khai bị cáo có đứng tên sở hữu một mảnh đất với diện tích 179,6m<sup>2</sup> đã được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/4/2016, nguồn gốc do bố mẹ tặng cho; bị cáo Nông Văn B đã xây một ngôi nhà cấp 4 rộng khoảng 50m<sup>2</sup> trên đó. Tuy nhiên hiện nay vợ con bị cáo vẫn đang sinh sống tại ngôi nhà đó; bản thân bị cáo người nghiện ma túy, là lao động tự do không có việc làm ổn định, không có thu nhập do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo có thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Nông Văn B số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Hoàng Việt A có hành vi tàng trữ 04 gói chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,072 gam và Mông Văn H tàng trữ 01 gói chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,034 gam. Xét thấy hành vi của Hoàng Việt A và Mông Văn H chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã nơi các đối tượng cư trú để quản lý theo quy định; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Lãng Văn H và Lãng Văn M là những người đã mua ma túy với bị cáo Nông Văn B để sử dụng hiện nay vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tách hồ sơ và chuyển đến Ủy ban nhân dân xã H, huyện V tỉnh Lạng Sơn để quản lý theo quy định.

[11] Theo lời khai của bị cáo Nông Văn B và Hoàng Việt A đã được mua ma túy với người đàn ông Trung Quốc, do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “QT Nông Văn B” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,276 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “thu giữ Mông Văn H” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,016 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “QT Hoàng Việt A” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,054 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “KX1 Nông Văn B” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,015 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*)

và vỏ bao gói cũ; 10 (mười) ống nhựa màu trắng dài 01cm rộng 0,3cm; 01 (một) chiếc kéo cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm; 01 (một) chiếc bật lửa màu tím; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” bên trong có 01 (một) điều thuốc là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Trả lại cho bị cáo Nông Văn B 01 (một) chứng minh nhân dân số 082082\*\*\* mang tên Nông Văn B vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô mặt bên trong máy có chữ THUHACO, mặt bên ngoài có chữ HONDA, biển kiểm soát 12V1- 03\*\*\*, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, số khung VTTHPCH 0022A01\*\*\* vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là số tiền bị cáo Nông Văn B phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Trả lại cho bị cáo Nông Văn B số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng có số seri: 357906047912\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng có số IMEI: 013404007226\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B có căn cứ nên được chấp nhận.

[20] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

## **2. Hình phạt**

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Nông Văn B phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08-6-2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Các biện pháp tư pháp:** Truy thu của bị cáo Nông Văn B số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

## **4. Xử lý vật chứng**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “QT Nông Văn B” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,276 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “thu giữ Mông Văn H” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,016 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “QT Hoàng Việt A” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,054 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “KX1 Nông Văn B” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,015 gam chất ma túy Heroine

(phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ; 10 (mười) ống nhựa màu trắng dài 01cm rộng 0,3cm; 01 (một) chiếc kéo cân bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm; 01 (một) bật lửa màu tím; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” bên trong có 01 (một) điều thuốc.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn B 01 (một) chứng minh nhân dân số 082082\*\*\* mang tên Nông Văn B.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô mặt bên trong máy có chữ THUHACO, mặt bên ngoài có chữ HONDA, biển kiểm soát 12V1- 03\*\*\*, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, số khung VTTHPCH 0022A01\*\*\*.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn B số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng có số seri: 357906047912\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng có số IMEI: 013404007226\*\*\* bên trong lắp 01 sim Viettel.

(Các vật chứng còn lại hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2020).

**5. Về án phí:** Bị cáo Nông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**